

TÔNG TÍCH HỌ ĐÀO LÀNG VINH THẠNH

Trong truyền thống văn hóa Việt Nam, gia phả không chỉ là bản ghi huyết hệ mà còn là nơi lưu giữ ký ức lịch sử của một dòng họ gắn liền với những biến động của đất nước. Đối với các dòng tộc cư trú tại Xứ Đàng Trong, nơi từng là chiến địa kéo dài qua nhiều thế kỷ, việc bảo toàn tư liệu gặp nhiều trở ngại khách quan. Tình trạng văn bản thất lạc, ghi chép đứt đoạn hay sự phụ thuộc vào truyền khẩu là một thực trạng phổ biến.

Dòng họ Đào làng Vinh Thạnh hình thành trong bối cảnh lịch sử đầy biến động ấy, dẫn đến sự thiếu hụt khách quan về tư liệu. Do đó, việc khảo cứu tông tích không thể dựa trên giả định về một hệ thống sử liệu đầy đủ, mà cần một thái độ kính cẩn và thận trọng. **Chính tâm thế này là kim chỉ nam cho mọi nỗ lực phục dựng lại diện mạo dòng tộc trong các chương mục tiếp theo.**

I - DẪN NHẬP

Hiện thực hóa quan điểm khảo cứu thận trọng đã nêu, phần Tông tích trong công trình *Đào Gia Thế Phả*, 2025 không nhằm phục hồi một phả hệ thượng nguồn hoàn chỉnh, mà tập trung vào việc nhận diện và đánh giá các dữ liệu lịch sử hiện có, trong giới hạn của những gì tư liệu cho phép.

Để bảo đảm tính khách quan và khoa học, việc biên soạn được đặt trên cơ sở đối chiếu ba tầng nguồn liệu chính:

Thứ nhất, văn bản trực, lấy *Đào Gia Thế Phả*, 1885 làm căn cứ cốt lõi. Những giới hạn mà cụ Đào Tấn đã xác lập trong phần *Phát phàm* được xem là chuẩn mực dẫn đạo, nhằm phân định rạch ròi giữa phần có thể khảo xét theo minh văn và phần chỉ nên ghi chép khái lược.

Thứ hai, ký ức gia tộc và ký ức dòng tộc, bao gồm các thông tin được bảo lưu bằng truyền khẩu, thơ văn, câu đối, di huấn và sinh hoạt gia tộc qua nhiều thế hệ. Đây là lớp ký ức phản ánh cách dòng họ tự ý thức về nguồn gốc của mình.

Thứ ba, ký ức xã hội, thể hiện qua thư tịch, báo chí và các nghiên cứu của học giới hiện đại liên quan đến các nhân vật lịch sử tiêu biểu của họ Đào, được sử dụng làm nguồn đối chiếu trong một bối cảnh văn hóa – lịch sử rộng hơn.

Trên cơ sở đối chiếu ba tầng nguồn liệu này, việc biên soạn được tiến hành với tinh thần tôn trọng nguyên trạng tư liệu. Mọi nhận định đều được kiểm soát chặt chẽ, chấp nhận những khoảng trống lịch sử như một thực tại khách quan, thay vì sử dụng các suy diễn vượt quá giới hạn của minh văn hiện có.

II - TÌNH TRẠNG GIA PHẢ XỨ ĐÀNG TRONG

Trong phần *Giáo đầu* đã nêu, việc thất truyền gia phả là tình trạng phổ biến tại Xứ Đàng Trong. Nhà gia phả học Dã Lan Nguyễn Đức Dụ, nổi tiếng thời VNCH, viết trong chương “*Bóng dáng của gia phả trên bước đường Nam tiến*,” cũng đã nhận xét:

“*Như vậy là suốt trong thời kỳ bắt đầu công cuộc Nam tiến với bao việc đa đoan nói trên, dĩ nhiên Chúa Nguyễn ít chú trọng tới vấn đề văn hóa, do đó vào thời kỳ này chắc chắn là Miền Nam chưa thể nào có gia phả được...*”

“*Điều này xem ra như đúng hoàn toàn nếu ta chịu khó tìm đọc tiểu sử các quan văn võ ra giúp Chúa Nguyễn hồi đó. Các ông Võ Tánh, Dương Công Trừng, Nguyễn Huỳnh Đức, Trương Công Định, Châu Văn Tiếp...không thấy ông nào tổ tiên ghi tới ba đời.*” (Trích *Gia Phả Khảo Luận Và Thực Hành*, trang 51, 52, 53).

Đối với dòng họ Đào làng Vinh Thạnh, việc khảo cứu tông tích lại càng gặp nhiều trở ngại hơn, do bối cảnh lịch sử đặc biệt khốc liệt tại Bình Định trong suốt thời Chúa Nguyễn và Tây Sơn.

Từ năm 1773 đến 1802, Xứ Đàng Trong liên tiếp rơi vào nội chiến, trong đó Bình Định là một trong những chiến trường ác liệt nhất. Vị trí làng Vinh Thạnh nằm trong khu vực tam giác quân sự gồm Thị Nại – Trường Úc – Hoàng Đế Thành, lại tọa lạc trên trục đường thiên lý, khiến cư dân địa phương thường xuyên chịu cảnh binh lửa, chạy loạn và ly tán. Ký ức gia tộc còn lưu dấu các địa điểm như Gò Đình, Ruộng Vững, từng gắn với căn cứ voi trận của Tây Sơn (xem bà Đào Thị Phân thế hệ Thứ 2, trang 86).

Đào Gia Thế Phả, 1885, tờ 8a (trang 15), dòng 2-4, đã ghi lại cảnh chạy loạn của gia đình trong thời kỳ này.

Nguyên văn: “*顯祖考, 年纔十四, 適庚申, 天兵進剿。顯曾祖妣范氏, 契眷避亂, 至壬戌年, 卽嘉隆元年, 奉世祖高皇帝中興, 是辰, 曾祖妣始回鄉貫。*”

Phiên âm: “*Hiển Tổ Khảo, niên tài thập tứ, thích Canh Thân, thiên binh tấn tiễu. Hiển Tăng tổ tỷ Phạm Thị, khế quyến tỵ loạn, chí Nhâm Tuất niên, tức Gia Long nguyên niên, phụng Thế Tổ Cao Hoàng Đế trung hưng, thị thần, Tăng Tổ Tỷ thi hồi hương quán.*”

Phung dịch: Cụ Hiên Tổ Khảo khi ấy mới 14 tuổi, nhằm năm Canh Thân (1800), quân của Triều đình tiến đánh dẹp loạn. Bà cụ Tăng Tổ Tỷ họ Phạm, bỗng bế dất dứu cả nhà tránh loạn. Đến năm Nhâm Tuất, tức năm Gia Long thứ nhất (1802), khi Thế Tổ Cao Hoàng Đế trung hưng cơ nghiệp, đúng năm ấy, cụ Tăng Tổ Tỷ mới trở về quê quán.

Cuộc chiến kéo dài suốt gần 3 thập niên, lại thêm tình cảnh chồng (tức cụ Đào Đức Ân, thuộc thế hệ Thứ 2) chết sớm, để lại 10 đứa con thơ (3 trai, 7 gái); Cụ bà phải tay dất tay bỗng chạy loạn. Lo bảo toàn mạng sống là điều cấp thiết mà còn chưa xong, huống chi là các tư liệu về Đào gia không khỏi bị thất lạc!

Một sự kiện khác cũng khá quan trọng, người em chồng bà là Đào Thị Phân lại là thiếp của Nguyễn Lữ. *Đào Gia Thế Phả*, 1885, tờ 7b (trang 14), dòng 4, chép: “*Thị Phân, tức Thị Tám, ngụ Tây triều Đông Định Vương phủ thiếp, vô tự.*” (Nguyên văn: 氏分, 卽氏糝, 偽西朝東定王府妾, 無嗣). Phung dịch: Bà Thị Phân, tức Thị Tám, là thiếp trong phủ Đông Định Vương của ngụ Tây triều, không có con. Cụ Đào Tấn ghi vồn vẹn 15 chữ vừa tạm đủ để **được tồn tại**, chứ không phải để nói hết. Cách ghi chép dè dặt, chuẩn xác thuật ngữ chính thống triều Nguyễn, cho thấy sự thận trọng cao độ của cụ Đào Tấn trong việc bảo toàn gia phả trước những hệ lụy chính trị hậu Tây Sơn.

Sau khi Gia Long lên ngôi, chính sách trừng phạt và xóa bỏ dấu vết Tây Sơn đã khiến nhiều gia đình liên đới phải che giấu hoặc hủy bỏ các tư liệu nhạy cảm. Trong bối cảnh đó, việc thất truyền văn bản tông tích của dòng họ Đào Vinh Thạnh là hệ quả khách quan của lịch sử, không phải là sự gián đoạn do thiếu ý thức lưu giữ.

Bởi những hoàn cảnh nêu trên, các nhu cầu ký ức gia tộc và ký ức dòng tộc là cần thiết để giữ nguồn gốc.

Vì thế, trong *Đào Gia Thế Phả*, 1885, tờ 3a (trang 5), dòng 2-6, cụ Đào Tấn khi chép Lời nói đầu, cũng đã than:

Nguyên văn:

發凡:

一奉自高祖公而上, 世代漸遠, 文獻無徵, 亦有得之傳聞。
尚有第五, 第六世祖, 但高祖公係是季派,
又無明文可考, 不得不槩從闕書。

Phiên âm:

Phát phạm:

Nhứt phụng tự Cao tổ công nhi thượng. thế đại tiệm viễn, văn hiến vô trung, diệt hữu đắc chi truyền văn. Thượng hữu đệ ngũ, đệ lục thế tổ; dân cao tổ công hệ thị quý phái, hựu vô minh văn khả khảo, bất đắc bất khái tòng khuyết thư.”

Phung dịch:

Lời nói đầu.

Từ đời cụ Cao Tổ về trước, qua một thời quá xa, lại **không được một văn kiện nào sáng tỏ**. Tuy cũng được nghe truyền rằng, trước đời cụ Cao tổ còn đến những năm hay sáu đời nữa; chỉ biết từ cụ Cao tổ là phái Quý, nhưng không có văn bản rõ ràng để khảo cứu, **nên đành phải để trống, không chép** vào gia phả.

Câu nói của Đào Tấn chính là một *mảnh ký ức gia tộc*, tồn tại dưới dạng *ký ức truyền dẫn*.

Cũng trong ĐGTP/1885, nơi tờ 6a (trang 11), dòng 3 & 4, cụ Đào Tấn, đã chép: 前黎景興年間, 貫屬時秀屬, 富盛村, 榮盛中安隊。 Đọc là: Tiền Lê Cảnh Hưng niên gian, quán thuộc Thời Tú thuộc, Phú Thạnh thôn, Vinh Thạnh Trung An đội. Dịch là: Trước thời niên hiệu Lê Cảnh Hưng, quê quán thuộc Thời Tú, thôn Phú Thạnh, đội Trung An ở Vinh Thạnh. Thời ấy, Vinh Thạnh là một địa danh cư trú trung gian giữa thôn và đội, chưa được chuẩn hoá.

Vậy thì, trước cụ Đào Đức Phú còn đến năm, sáu đời nữa nhưng không được ghi chép. Do đó, nếu tính từ Đào Duy Từ (1572-1634) đến trước niên hiệu Cảnh Hưng (1740-1786), vào khoảng 150 năm, tương ứng với năm hay sáu thế hệ, có thể suy đoán rằng gia phả của dòng họ Đào ở làng Vinh Thạnh đã bị thất truyền trong giai đoạn này.

Tóm lại, trong bối cảnh tư liệu gia phả thành văn bị đứt đoạn như đã trình bày, việc khảo cứu tông tích không thể dừng lại ở những gì còn lại trong gia phả chính thức. Chính từ khoảng trống ấy, ký ức gia tộc, dòng tộc và ký ức xã hội, được bảo lưu qua nhiều hình thức khác nhau, trở thành những nguồn tư liệu bổ trợ cần được xem xét và đối chiếu một cách có phương pháp.

III - NGUỒN TÀI LIỆU SƯU TẦM ĐƯỢC

Như đã nói trên, dòng Đào Vinh Thạnh không thể chỉ dựa vào một nguồn duy nhất. Do đó, các tư liệu sưu tầm được trong công trình này được phân loại theo mức độ gần - xa với dòng họ và theo giá trị tham chiếu học thuật, nhằm tránh sự nhập nhằng giữa minh văn phả hệ và ký ức truyền dẫn.

III.a - Ký ức gia tộc và ký ức dòng tộc

Hai loại ký ức này bao gồm các tư liệu được hình thành và lưu truyền trong phạm vi dòng họ hoặc các mối quan hệ thân tộc gần gũi, phản ánh cách dòng họ tự nhận thức về nguồn gốc và vị trí của mình trong lịch sử.

1/ Theo tài liệu *“Hà Trì Thi Liên Tập”* của Cử nhân Trần Đình Tân, hiệu Hà Trì, là cháu rể của Đào tộc, có câu đối phú gối hạc, loại tặng liên, mà Ông đã làm để tặng cho cụ Phó bảng Đào Phan Duân người làng Biều Chánh, như sau:

- Nguyên văn:

“姓氏語世家, 晉都督, 宋徵君, 闕闕門風來自北;

聲名傳俊域, 祿溪侯, 榮光子, 河山鍾毓到于今。”

- Phiên âm:

Tánh thị ngữ thế gia, Tấn Đô đốc, Tống Trung quân, phiệt duyệt môn phong lai tự Bắc;

Thanh danh truyền tuấn vực, Lộc Khê hầu, Vinh Quang tử, hà sơn chung dục đảo vu kim.

- Dịch xuôi:

Dòng họ làm quan nhiều đời, như Đào Khản (259 - 334) Đô đốc nhà Đông Tấn, Trung quân Đào Hoàng Cảnh (457 - 536) nhà y dược học kiệt xuất, nếp nhà thế gia đại tộc từ phương Bắc đến;

Tiếng tăm vang dội khắp miền nổi danh có Đào Duy Từ tước Lộc Khê hầu (1572 - 1634), Đào Tấn (1845 - 1907) tước Vinh Quang Tử, và nay sông núi hun đúc đến Tướng công.

- Phung dịch nguyên thể:

Họ đời đời làm quan, Tấn Đô đốc, Tống Trung quân, nếp nhà vọng tộc từ phương Bắc;

Lừng tiếng tăm khắp nước, Lộc Khê hầu, Vinh Quang Tử, núi sông hun đúc đến Đào công.

Chủ đích của câu đối là khẳng định cụ Đào Tấn (làng Vinh Thạnh) và cụ Đào Phan Duân (làng Biểu Chánh) đều thuộc dòng dõi của Đào Duy Từ.

2/ Về nguồn, từ một bài thơ:

Tôi mồ côi cha khi 7 tuổi, năm 8 tuổi thì mất bà nội, còn ông nội thì mất lúc tôi chưa ra đời. Trong hoàn cảnh đó, mẹ tôi là người duy nhất trực tiếp nuôi dạy tôi nên người. Ngay từ lúc tôi còn học ở trường làng, đã được Mẹ hiền thường nhắc nhở: “Họ Đào gốc gác ở Thanh Hóa; cụ tổ nhà ta tìm đường vào Nam trú ở huyện Bồng Sơn (Bắc Bình Định); Ba con, lúc sinh thời có ra đây tìm lại tổ tông.” Cảm kính từ lời dạy của Mẹ, năm học Đệ Tam (lớp 10), nhân ngày giỗ Hiền Khảo lần thứ 14, tôi có cảm tác bài thơ:

Giỗ Cha Nhớ Tổ

Vinh Thạnh, ngày giỗ Hiền Khảo

lần thứ 14: Rằm Tháng Tư năm Kỷ Hợi

Nhìn sao Bắc Đẩu nhớ quê Cha,

Mẹ nói Ông mình gốc Thanh Hoa [1].

Từ lúc thân đơn đi lập chí,

Ngậm ngùi vĩnh biệt cố hương xa.

Lỡ vận, chẵn trâu phải chuyện vừa,

*Nhận tình con rể đội ơn mưa.
 “Ngọa Long” [2] sử sách còn ghi đây,
 Công người xây lũy [3] thuở năm xưa.*

*Đất lành quê Mẹ [4] nhận quê hương,
 Trái ngọt đời sau vẫn ngũ thường.
 Phái “Quý” [5] nhà ta về Vinh Thạnh,
 Nở đóa “Mai” [6] đâu đượm sắc hương.*

*Đêm nay đèn thấp vọng trang mòn,
 Vén nhẹ ảnh thờ phủ vải son,
 Nhìn Cha nhớ Tổ xa đời lắm,
 Mà dòng huyết thống vẫn trong con.*

Vinh Thạnh, ngày 22- 5- 1959
 (Trong tập *Khởi Điểm*, Bài 7/59)

3/ Bức thư viết chung từ hải ngoại của cô Đào Thị Ngọc Anh (ái nữ của Trung Nghị Đại Phu Đào Trọng Trấp, Tông Tam phẩm) và cô Đào Thị Đò (ái nữ của Tú Tài Đào Khả Vọng) viết từ California USA, đề ngày 28- 6- 1983, phúc đáp về việc Gia Phả Họ Đào, đã xác nhận “*Theo lời của ông bà truyền lại, họ Đào Vinh Thạnh thuộc dòng dõi Đào Duy Từ là đúng.*”

4/ Xác định nguồn gốc dòng họ qua bài thơ họa

Năm 1983, lúc tôi ở Sài Gòn, có thuật lại lời của Mẹ dạy và trình bài thơ trên cho cụ Đào Nghi Tư (? - 1984) xem. Xin Cụ cho ý kiến về nguồn gốc họ Đào Vinh Thạnh, để đưa vào Gia phả. Cụ là con của Tú tài Đào Nhữ Thuần, và là cháu nội của cụ Đào Tấn, lập nghiệp ở Sài Gòn từ thời Pháp thuộc, có nhà ở Đa Kao, quận Một. Là người học rộng, thích đọc sách, giỏi thơ văn, kiến thức cao; lại là người quan tâm tìm hiểu về nguồn gốc dòng họ, có lập *Bảng Tông Đồ* chi phái cụ Đào Tấn, được bà Đào Trúc Tiên (ái nữ của Đào Tấn) thương mến và tin tưởng.

Lần sau tôi đến tư gia cụ Nghi Tư để được nghe lời truyền dạy. Cụ trao cho tôi bài thơ họa, xác định về nguồn gốc dòng họ:

Họa bài Giỗ Cha Nhớ Tổ

Thân họa bài của Việt Thao

*Tháng bảy mười hai cúng giỗ Cha
 Hương đèn, bánh trái với bình hoa.
 Đường tiên thanh thảo cha theo Tổ,
 Nẻo tục con còn mấy dặm xa? [7]*

Tình Cha nghĩa Mẹ mấy cho vừa,

*Hai nắm mồ tro với nắng mưa!
Chữ “Đức” cha truyền con cố giữ [8],
Nguyện lòng chẳng thẹn với người xưa.*

*Người xưa ta vốn gốc thư hương,
Ông Tổ ta xưa vốn khác thường,
Bến Mã già từ trong một sớm,
Đến miền Bình Định chọn quê hương.*

*Bia hãy còn nguyên, chữ chứa mòn,
Ba trăm năm cũ vẫn vàng son,
Lộc Khê khai thái Vinh Quang tiếp [9],
Cội có cội cây cành, cha có con...*

Đa Kao, ngày 3- 12- 1983

(Một chiều Thứ Bảy buồn)

Nghi Tư chuyết bút.**Ghi chú:**

[1] Gốc Thanh Hoa: Cụ Đào Duy Từ (陶維慈; 1572 - 1634) nguyên quán làng Hoa Trai, tổng Liên Trì, huyện Ngọc Sơn, phủ Tĩnh Gia, trấn Thanh Hoa (năm 1843, vua Thiệu Trị đổi thành “Thanh Hóa” vì kiêng húy tên của mẹ đẻ). Cha là Đào Tá Hán, một hàn Nho đầu quân “Phù Lê diệt Mạc” nhưng vì trong lúc cao hứng làm thơ phạm húy Trịnh Kiểm nên bị xuất ngũ. Túng kể sinh nhai, Cụ theo nghề phường chèo và trở nên một kép hát tài danh. Mẹ là Vũ Thị Kim Chi, ái nữ ông Tiên chỉ Vũ Đạm ở thôn Ngọc Lâm, tổng Duyên La, huyện Ngọc Sơn, cùng tỉnh.

Đào Duy Từ đỗ Á nguyên khoa thi Hương năm Quý Tỵ (1593), trúng tuyển khoa thi Hội (Tiến sĩ), đời ngày xướng danh thì bị Bộ Lễ phát hiện con xướng ca, nên bị cách tuột Á nguyên. Bức thế, Cụ vào Nam tìm đường tiến thân, mới đầu phải ở chẵn trâu cho nhà phú hộ Chúc Trịnh Long tại ấp Tùng Châu, thuộc phủ Qui Nhơn. Rồi được quan Tuần phủ Qui Nhơn tức quan Khám lý Trần Đức Hòa mến tài trọng đức gả con gái cho và tiến cử lên chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên vào năm Đinh Mão (1627). Chúa biết gặp được người hiền nên trọng dụng ngay và cho giữ chức Nha úy Nội tán, phong tước Lộc Khê Hầu.

[2] Thi phẩm *Ngọa Long Cương Vãn* bằng chữ Nôm, viết theo thể lục bát trường thiên dài 136 câu, cụ Đào Duy Từ sáng tác lúc chưa gặp vận, tự ví mình như Gia Cát Lượng.

[3] Xây lũy: Ngoài việc tham mưu, cụ Đào Duy Từ còn là một nhà quân sự, một kiến trúc sư lỗi lạc. Năm 1630, xây lũy Trường Dục, năm 1631 xây thêm lũy Đồng Hới, định kế phòng thủ bền vững.

[4] Quê Mẹ tức là quê vợ của Đào Duy Từ, ái nữ của quan Khám lý Trần Đức Hòa trấn nhậm phủ Qui Nhơn (nay là tỉnh Bình Định).

[5] Phái Quý là phái út (*Đào Gia Thế Phả*, 1885, tờ 3a: “高祖公係是季派” Cao tổ công hệ thị quý phái).

[6] “Đóa Mai đầu” tức cụ Đào Tấn (1845-1907), tự là Chỉ Thúc, hiệu là Mộng Mai và Tô Giang, biệt hiệu là Mai Tăng và Tiểu Linh Phong.

[7] Mấy dặm xa: Cụ Đào Nghi Tư đang tiến hành thủ tục xuất cảnh định cư tại Mỹ, nhưng bị bạo bệnh mất tại Việt Nam năm 1984.

[8] Chữ “Đức” cha truyền: là chữ lót của phái Quý (phái út) tức dòng Đào Vinh Thạnh. Lệ này bắt buộc khi đặt tên cho con trai trưởng, nhưng với các con thứ cũng khuyến khích phải theo, nhưng không ràng buộc.

[9] Lộc Khê: Lộc Khê Hầu là tước của cụ Đào Duy Từ; Vinh Quang Tử là tước của cụ Đào Tấn.

III.b - Ký ức xã hội

Ký ức xã hội trong công trình này được hiểu là các ghi nhận đã từng xuất hiện trong thư tịch, báo chí, công trình nghiên cứu và truyền thông đại chúng; phản ánh cách xã hội qua nhiều thời kỳ nhìn nhận mối liên hệ giữa Đào Tấn và Đào Duy Từ. Các ghi nhận này không nhằm xác lập phả hệ minh văn, mà được sử dụng như nguồn đối chiếu để nhận diện một cách hiểu phổ biến trong không gian văn hóa - lịch sử.

5/ Trong Tạp chí Văn Hóa Nguyệt San của Bộ Giáo Dục VNCH, xuất bản năm 1965, viết về Sự nghiệp Nghệ thuật của Đào Tấn, cũng đề cập Đào Tấn thuộc dòng dõi Đào Duy Từ.

6/ https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%A0o_Duy_T%E1%BB%AB

"Hậu duệ Đào Duy Từ có:

- Đào Duy Mưu (tức Đô đốc Mưu), cháu đời thứ 7, tướng Nhà Tây Sơn, từng dẫn quân đánh trận Đống Đa năm 1789.

- Thiệu Quang Hầu Đào Duy Mẫn, Hạc Toán Hầu Đào Duy Niệm, Xuân Quang Hầu Đào Duy Tăng (cháu đời thứ 7) theo phò tá Chúa Nguyễn Ánh.

- Đào Tấn, cháu đời thứ 9, quan nhất phẩm Thượng thư Bộ Binh, Thượng thư Bộ Hình, người có công phát triển nghệ thuật tuồng đời Nhà Nguyễn."

7/ <https://wikipedia.org/wiki/ĐàoTấn>

"Do tránh quốc húy nên bỏ chữ Đăng, nên gọi gọn Đào Tấn.

Ông thuộc dòng dõi Lộc Khê hầu Đào Duy Từ (1572-1634), một danh nhân thời chúa Nguyễn, vào lập nghiệp ở đất Đàng Trong đầu thế kỷ XVII. Cha là Đào Đức Ngạc, mẹ là Hà Thị Loan."

8/ Văn hóa Nghệ An vanhoanghean.com.vn/nhung-dong-gop-cua-danh-nhan-dao-tan

"Trong các tư liệu Hán Nôm để lại, phần lớn đều ghi là Đào Tiến/ Tấn 陶進 (phổ biến, thường gọi là Đào Tấn).

Ông thuộc dòng dõi Lộc Khê hầu Đào Duy Từ (1572-1634), một danh nhân thời chúa Nguyễn, vào lập nghiệp ở đất Đàng trong đầu thế kỷ XVII. Cha là Đào Đức Ngạc, mẹ là Hà Thị Loan."

9/ <https://vnexpress.net/vu-an-khien-thuong-thu-dao-tan-phai-ve-huu-som>

"Đào Tấn (1845-1907) là hậu duệ của Lộc Khê hầu Đào Duy Từ. Ngoài việc là nhà soạn tuồng nổi tiếng, ông là đại thần triều Nguyễn, từng hai lần giữ chức Tổng đốc An Tĩnh (coi hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh), thượng thư bộ Hình, bộ Công..."

10/ <https://cuongde.org/viet-ve-binh-dinh/172-vanhhoa/4978-dao-tan-hau-to>

“Đào Tấn (1845-1907), tên đầy đủ là Đào Tăng Tấn, tự là Chi Thúc, hiệu Tô Giang, Mai Tăng, Mộng Mai thuộc dòng dõi Lộc Khê hầu Đào Duy Từ (1572-1634), một danh nhân thời chúa Nguyễn, vào lập nghiệp ở Đàng trong đầu thế kỉ XVII. Ông người làng Vinh Thạnh, nay thuộc xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước. Cha là Đào Đức Ngạc, mẹ là Hà Thị Loan.” (Bài của Phi Long).

11/ <https://vovgiaothong.vn/pho-dao-tan->

“Là hậu duệ của danh nhân Đào Duy Từ ở xứ đàng trong. Ông sinh năm 1845 ở làng Vĩnh Thịnh (Vinh Thạnh), bây giờ là Phúc (Phước) Lộc, Tuy Viễn, Bình Định. Năm 1887, Đào Tấn đỗ cử nhân, từ đó bước chân vào quan trường... Là người yêu nước, Đào Tấn khi làm tổng đốc Nghệ An đã che đỡ cho Phan Bội Châu vào năm 1901 khi lân đầu tiên chàng trai trẻ Phan Bội Châu huy động lực lượng đánh vào thành Nghệ An để phản kháng chế độ nô dịch của Thực dân Pháp. Đào Tấn là người cương trực, thẳng thắn nên khi làm quan đã xảy ra sự việc lớn là chống lại quyền thần Nguyễn Thân là tay sai của Pháp thời bấy giờ, cho nên có lần đã bị cách chức và trở về quê. Thời gian ở quê cũng như ở triều, Đào Tấn còn nổi tiếng là một tác giả văn chương tài năng và đặc biệt là một thầy tuồng, một đạo diễn soạn giả nghệ thuật tuồng rất nổi tiếng.”

12/ Tiến sĩ Nguyễn Hồng Dũng, từng giảng dạy tại Đại học Bang California, Hayward, viết lời bình về tác phẩm biên soạn *Giai Diệu Hồn Quê*, có đoạn

“...Đào Duy Từ là người đầu tiên thắp sáng ngọn đuốc văn học và nghệ thuật Bình Định qua các tác phẩm *Ngoạ Long Cương*, *Tu Dung Văn*, *binh thư Hồ Trướng Khu Cơ*..., cũng nơi ấy đã đúc nên một nghệ nhân tổ sư hát bội Đào Tấn, kỳ tích của xứ Đờ Bàn nên cuộc đất ấy không chỉ là địa linh nhân kiệt mà còn là thế giới của thơ ca vô cùng rộng lớn, tinh diệu bằng phương cách ứng xử tương xứng qua những điệu kỳ diệu trong tâm tình, cởi mở và đối thoại. Phải chăng nhà biên khảo Đào Đức Chương tức Việt Thao có sự di truyền của tổ tiên dòng họ “Đào” đã được truyền chảy trong huyết mạch của ông, sứ mệnh của hàng hậu duệ họ Đào là phải gom thu tất cả những tinh túy đây sắc màu huyền nhiệm nằm rải rác trong dân gian qua hồn quê lai láng ấy bằng những chứng tích kinh nghiệm giữa hơi thở và mồ hôi, bằng cây cấy đến quan trường, bằng pháp trị đến giáo dục...mỗi nét chấm phá của nghệ thuật khởi đi từ lòng dân chúng địa phương, từng giọng hò đầy quyến rũ, câu hát thật hào hùng, thuật hô lô tô như đoàn quân thẳng trận lướt qua khái hoàn môn và những điệu hát bội oai phong lẫm liệt đã là một kho tàng vô giá cho nhân thế hiện nay và mai hậu thừa hưởng.”

13/ Lời bình của Nữ sĩ, Nhà giáo Nguyễn Cẩm Thy, đăng trên Facebook (Wednesday, January 15, 2025 at 3:41 am), về bài viết *Duyên Văn Học* của Đào Đức Chương:

“Giáo Sư Học Giả ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG vừa là nhà khảo cứu phê bình văn học lỗi lạc, vừa là nhà văn, nhà thơ tài hoa và là một nhà giáo ưu tú. Đào Đức Chương người Vinh Thạnh, Tuy Phước, BÌNH ĐỊNH... là hậu duệ bao đời của một DANH NHÂN NƯỚC VIỆT: Nha Úy Nội Tán ĐÀO DUY TỪ (1572-1634), một bậc Đệ Nhất Khai Quốc Công Thần của Nhà NGUYỄN, thời Chúa Nguyễn Phúc Nguyên. Thầy cũng là cháu (họ) của Cụ ĐÀO TẤN (1845-1907), một vị Đường Quan Triều Nguyễn... một Danh Nhân Văn Hóa của nước nhà, có công trong việc cổ xúy, xây dựng và tài bồi cho ngành HÁT BỘ của Quê Hương Miền Trung.”

14/ <https://vietbao.com/a279615/tuong-nho-dao-tan>

Bài của Xuân Niệm.

Tưởng Nhớ Đào Tấn - A Nonprofit 501 (c)(3) Organization

“Ông tên thật là Đào Đăng Tấn, sinh ngày 27 tháng 2 năm Ất Tỵ (tức 3 tháng 4 năm 1845), tại thôn Vinh Thạnh, tổng Thời Tú, huyện Tuy Phước, phủ An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay thuộc thôn Vinh Thạnh, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định). Do tránh quốc húy nên bỏ chữ Đăng, nên gọi gọn Đào Tấn.

Ông thuộc dòng dõi Lộc Khê hầu Đào Duy Từ (1572-1634), một danh nhân thời chúa Nguyễn, vào lập nghiệp ở đất Đàng trong đầu thế kỷ XVII. Cha là Đào Đức Ngạc, mẹ là Hà Thị Loan.”

III.c - Các ghi nhận khác thuộc ký ức xã hội

Gồm các tài liệu và ghi nhận đã từng lưu hành, có xuất xứ rõ ràng, phản ánh cách xã hội qua các thời kỳ nhìn nhận mối liên hệ giữa Đào Tấn và Đào Duy Từ; được tập hợp để đối chiếu, tham khảo, mọi dẫn liệu đều căn cứ theo các tài liệu đã công bố.

15/ Các bài viết/ tóm tắt về “Người họ Đào nổi bật”

Một số trang tổng hợp gia phả và lịch sử dòng họ (như Vietnam Gia Phả – tộc Đào) liệt kê Đào Duy Từ và Đào Tấn trong danh sách những nhân vật tiêu biểu của họ Đào. Các bài viết này không xác lập quan hệ phả hệ trực hệ, nhưng cho thấy một cách hiểu phổ biến trong xã hội rằng hai nhân vật thuộc cùng một dòng họ biểu tượng, cách xa nhiều đời.

16/ Họ Đào Việt Nam – Lịch sử hình thành và phát tích

Các tài liệu phổ thông về lịch sử họ Đào cho rằng sau Đào Duy Từ, dòng họ này phát triển rộng khắp, trong đó có nhánh tại Bình Định với nhân vật tiêu biểu

là Đào Tấn. Cách trình bày này phản ánh ký ức xã hội mang tính khái quát, không dựa trên phá hệ minh văn cụ thể.

17/ Bình Định: Chuyện về Đào Duy Từ cùng gia phá họ Đào

Bài viết đề cập việc dòng dõi Đào Duy Từ có nhiều đời nối tiếp, trong đó hình thành các chi phái hậu duệ ở các vùng khác nhau. Đào Tấn được nhắc đến trong mạch kể này như một nhân vật đời sau, nhưng không kèm theo sơ đồ phá hệ hay dẫn chứng văn bản gốc.

18/ “Họ Đào và những tinh hoa trí tuệ để đời” (djc.vn – Báo pháp Luật Việt Nam)

Bài viết tôn vinh Đào Duy Từ như “tiền hiền” và Đào Tấn như “hậu hiền” trong lĩnh vực nghệ thuật tuồng. Đây là một liên hệ mang tính văn hóa – biểu tượng, phản ánh ký ức xã hội về sự kế thừa tinh thần và nghề nghiệp, không phải quan hệ huyết thống.

19/ Báo Pháp Luật Online: “Hát bội được đưa đến tuyệt đỉnh nhờ ai?”

Bài báo nhấn mạnh vai trò của Đào Tấn trong việc đưa nghệ thuật hát bội lên đỉnh cao, đồng thời đặt ông trong mạch truyền thống gắn với Đào Duy Từ. Sự liên hệ này mang tính lịch sử văn hóa và nghệ thuật, thuộc phạm trù ký ức xã hội.

20/ Báo Công an Nhân dân: “Đào Tấn – Sỹ Tiến: Những gạch nối bất tử”

Bài viết mô tả cuộc đời và sự nghiệp Đào Tấn, đồng thời nhắc đến dòng họ Đào với tổ tiên nổi bật là Đào Duy Từ. Đây là cách diễn giải phổ biến trong truyền thông, phản ánh ký ức xã hội đương đại, không nhằm xác lập phá hệ.

III.d - Các ghi nhận phá hệ truyền dẫn chưa kiểm chứng

(Ghi nhận tồn tại nhưng chưa đủ tư cách học thuật để xếp vào ký ức xã hội)

Bao gồm các thông tin được nhắc đến nhưng thiếu bản văn gốc, thiếu chủ thể xác định, hoặc chỉ tồn tại dưới dạng truyền miệng – suy đoán – tổng hợp tài liệu khảo cứu (secondary literature).

21/ Gia phá niên hiệu Thành Thái năm thứ 3 (1891)

Theo một số ghi nhận được tổng hợp, có tồn tại gia phá họ Đào biên soạn năm Thành Thái thứ 3 (1891) ghi chép Đào Tấn như một hậu duệ xa đời của Đào Duy Từ. Tuy nhiên, cho đến nay chưa tiếp cận được bản văn cụ thể để đối chiếu về chi phái, niên đại và cấu trúc phá hệ. Vì vậy, thông tin này chỉ được xếp vào nhóm ghi nhận chưa kiểm chứng.

22/ Các gia phả họ Đào địa phương tại Bình Định (Hoài Nhơn, Hoài Thanh...)

Một số gia phả địa phương và nghi thức tế lễ liên quan đến dòng Đào Duy Từ có liệt kê các nhánh con cháu xa đời, trong đó đôi khi xuất hiện tên Đào Tấn (Đào Tiến). Tuy nhiên, các gia phả này thuộc ký ức gia tộc của các chi họ khác, không thuộc dòng Đào làng Vinh Thạnh, và chưa được công bố hay đối chiếu đầy đủ, nên chưa đủ cơ sở để sử dụng trong khảo cứu phả hệ.

Đúc kết các tài liệu liệt kê trên, phản ánh những lớp ký ức và diễn giải đã từng tồn tại trong không gian xã hội và truyền thông, được tổng hợp qua các công cụ xử lý và đối chiếu văn bản đương đại. Những ghi nhận này không cấu thành nguồn tư liệu lịch sử độc lập và chỉ được sử dụng với tư cách dữ kiện tham chiếu, nhằm nhận diện ký ức xã hội quanh nhân vật Đào Tấn, chứ không dùng để xác lập phả hệ hay quan hệ huyết thống.

Sau khi lần lượt trình bày và đối chiếu các nguồn tư liệu thuộc ký ức gia tộc, ký ức dòng tộc, ký ức xã hội và ký ức dân gian, vấn đề còn lại là cách thức tiếp nhận và đánh giá những ký ức ấy trong khuôn khổ học thuật. Phần tiếp theo, không nhằm khẳng định một kết luận mang tính tôn vinh hay áp đặt, mà trình bày rõ lập trường và nguyên tắc nhận định sau đây.

IV - VẤN ĐỀ ĐẶT RA THAY CHO LỜI KẾT

Việc khảo cứu tông tích dòng họ Đào Vinh Thạnh cần được đặt trên cơ sở những giới hạn tư liệu đã được chính tiền nhân xác lập. Trong phần *Phát phàm* của Đào Gia Thế Phả (1885), cụ Đào Tấn đã minh nhiên ghi nhận rằng từ đời Cao Tổ trở về trước “văn hiến vô trung”, buộc phải “khái tòng khuyết thư”.

Ghi nhận ấy không chỉ phản ánh tình trạng thất truyền văn bản, mà còn thể hiện một lập trường phương pháp rõ ràng: phân định rạch ròi giữa phần có thể khảo chứng bằng minh văn và phần chỉ còn tồn tại dưới dạng truyền dẫn. Việc thừa nhận khoảng trống tư liệu không phải là sự né tránh, mà là điều kiện tiên quyết để bảo đảm tính trung thực của gia phả đối với thực trạng lịch sử.

Trong đời sống gia tộc, ký ức truyền dẫn có thể được bảo lưu và tiếp nối qua nhiều thế hệ, trở thành một thành tố của ý thức dòng họ. Tuy nhiên, trong phạm vi gia phả — với tư cách là gia sử — ký ức không thể thay thế minh văn khi xác lập phả hệ. Mọi xác quyết về tông tích đều phải đặt trên nền tảng văn bản khả kiểm và chứng cứ đối chiếu độc lập. Sự phân định này là yêu cầu căn bản của phương pháp sử học phê phán.

Bởi vậy, phần Tông tích trong công trình này không chủ trương tái lập một phả hệ trực hệ vượt quá những gì tư liệu hiện tồn cho phép. Sự đứt đoạn năm hoặc sáu đời trước Cao Tổ được nhìn nhận như hệ quả khách quan của bối cảnh lịch sử Xứ Đàng Trong nhiều biến động. Trong điều kiện không còn văn bản

nguyên thủy và thiếu nguồn kiểm chứng độc lập, việc phục dựng đầy đủ chuỗi thể hệ đã thất truyền không đáp ứng yêu cầu khả tín của khảo cứu sử học.

Sự vắng mặt của minh văn không đồng nghĩa với việc phủ nhận hoàn toàn giá trị của ký ức gia tộc và ký ức xã hội. Các lớp ký ức ấy có thể được ghi nhận như dữ liệu tham chiếu nhằm nhận diện một khả năng lịch sử – văn hóa. Tuy nhiên, việc ghi nhận không đồng nghĩa với việc xác lập phả hệ. **Hai bình diện này thuộc hai phạm trù khác nhau: một thuộc về biểu đạt tinh thần trong đời sống văn hóa dòng họ, một thuộc về xác chứng trong biên soạn gia sử. Sự phân định ấy bảo đảm tính nhất quán giữa truyền thống tình cảm và yêu cầu trung thực học thuật.**

Do đó, khi đặt vấn đề về mối liên hệ giữa dòng họ Đào Vinh Thạnh và dòng họ của Đào Duy Từ, công trình này không đưa ra một kết luận phả hệ trực tiếp theo nghĩa minh văn. Sự hội tụ của nhiều nguồn dữ liệu thuộc các tầng ký ức khác nhau cho phép hình thành một giả thuyết lịch sử – văn hóa, song chưa đủ điều kiện để xác lập như một kết luận phả hệ mang tính xác chứng.

Việc kết thúc phần Tông tích bằng cách đặt ra vấn đề thay cho một lời kết khẳng định không phải là sự lúng lờ về lập trường, mà là sự tiếp nối trực tiếp tinh thần “khái tòng khuyết thư” đã được tiền nhân xác lập. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm tính học thuật của gia phả, đồng thời để ngỏ khả năng khảo cứu tiếp nối khi trong tương lai xuất hiện thêm những chứng cứ mới đủ điều kiện kiểm chứng.

San Jose (California) năm 2025
Thất thế tôn Đào Đức Chương cầm bút
(Trích ĐGTP/2025, Phả ký, trang 63-75)